

I. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO TIẾT ĐƠN

| Tuần | Tên chủ đề | Phân bố nội dung dạy học |
|------|--|--|
| 1 | CD1: Mỹ thuật trong nhà trường | 3 nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm mỹ thuật - Mỹ thuật do ai tạo nên - Đồ dùng mỹ thuật |
| 2 | CD2: Sáng tạo từ những chấm màu | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: chấm màu trong tự nhiên - Hoạt động Thể hiện: tạo chấm từ hạt, vật liệu trong tự nhiên |
| 3 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: chấm màu trong mỹ thuật - Hoạt động Thể hiện: tạo chấm từ màu (sáp/ chì/ nước,...) |
| 4 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận - Hoạt động Vận dụng |
| 5 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 6 | | CD3: Nét vẽ của em |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận - Hoạt động Vận dụng | |
| 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề | |
| 9 | CD 4: Sáng tạo từ những hình cơ bản | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: nhận diện hình cơ bản - Hoạt động Thể hiện: vẽ hình cơ bản mà em thích |
| 10 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: nhận diện đồ vật có dạng hình cơ bản - Hoạt động Thể hiện: vẽ một vật có dạng hình cơ bản mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau |
| 11 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: |
| 12 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 13 | | CD 5. Màu cơ bản trong Mỹ thuật |

| | | |
|----|---|--|
| 14 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: nhận diện vật có màu cơ bản - Hoạt động Thể hiện: vẽ, xé - dán hoặc đắp nổi một vật có dạng màu cơ bản mà em thích |
| 15 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: |
| 16 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 17 | Đánh giá định kỳ cuối học kỳ I | |
| 18 | CD 6. Sáng tạo từ những khối cơ bản | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: nhận diện khối cơ bản - Hoạt động Thể hiện: nặn khối cơ bản mà em thích |
| 19 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: nhận diện vật có dạng khối cơ bản - Hoạt động Thể hiện: làm một vật có dạng khối cơ bản mà em thích từ đất nặn hoặc vật liệu tái sử dụng |
| 20 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: |
| 21 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 22 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: tìm hiểu hình dáng, màu sắc của một số loài hoa, loại quả trong thiên nhiên - Hoạt động Thể hiện: nặn hoa/ quả em yêu thích |
| 23 | CD 7. Hoa quả | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: tìm hiểu hình dáng, màu sắc của một số loài hoa, loại quả trong sản phẩm mỹ thuật - Hoạt động Thể hiện: tạo hình hoa/ quả em theo hình thức tự chọn |
| 24 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: bày mâm quả |
| 25 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng: vẽ hoặc xé dán mâm quả đã bày |
| 26 | | CD 8. Người thân của em |
| 27 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: tìm hiểu cách thể hiện | |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>hình ảnh về người thân qua một số bức tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thể hiện: Thể hiện một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề người thân theo cách mình yêu thích |
| 28 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: |
| 29 | | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 30 | CD 9. Em là học sinh lớp 1 Tiết 1. Quan sát | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: tìm hiểu, mô tả hình ảnh liên quan đến chủ đề - Hoạt động Thể hiện: Thể hiện về chủ đề Em là học sinh lớp Một từ hình ảnh đã liên tưởng |
| 31 | CD 9. Em là học sinh lớp 1 Tiết 2. Thể hiện | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Quan sát: tìm hiểu về chủ đề thông qua một số bức tranh - Hoạt động Thể hiện: Thể hiện một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề Em là học sinh lớp Một theo cách mình yêu thích |
| 32 | CD 9. Em là học sinh lớp 1 Tiết 3. Thảo luận | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Thảo luận: - Hoạt động Vận dụng: |
| 33 | CD 9. Em là học sinh lớp 1 Tiết 4. Vận dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) - Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề |
| 34 | Đánh giá định kỳ cuối năm | |
| 35 | Trưng bày sản phẩm (có thể điều chỉnh ở cuối học kì I cho đủ 18 tuần) | |

II. GIÁO ÁN THEO TIẾT ĐƠN

1.1. CHỦ ĐỀ 1: MỸ THUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG

1.1.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Nhận biết được mỹ thuật có ở xung quanh và được tạo bởi những người khác nhau, nhấn mạnh đến đối tượng là học sinh trong nhà trường.
- + Nhận biết được một số đồ dùng, công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo trong môn học
- + Bước đầu biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dùng học tập.
- + Một số thông tin khác:

1.1.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, dạy học khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

1.1.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - Tùy vào cơ sở vật chất của nhà trường, GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
 - Một số sản phẩm mỹ thuật. đồ dùng học tập, hình ảnh liên quan đến hoạt động học tập môn mỹ thuật giúp học sinh quan sát trực tiếp.
- Học sinh
 - Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học.
- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

1.1.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ¹) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|--------------------------------------|--|--|---|
| 1. Sản phẩm mỹ thuật | | | |
| | Giáo cụ trực quan tùy theo điều kiện nhà trường, khả năng của mỗi giáo viên. | Sách <i>Mỹ thuật lớp 1</i> , <i>Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1</i> , đồ dùng học tập trong môn học. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có). |
| | GV căn cứ gợi ý các hoạt động trong SGK để tổ chức. | HS trình bày hiểu biết của mình về những sản phẩm mỹ thuật có trong sách. | |
| | Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV giải thích trên cơ sở phân tích trên giáo cụ trực quan/ hình minh họa trong sách. | HS lắng nghe và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| | Để củng cố kiến thức, GV yêu cầu HS kể tên một số sản phẩm mỹ thuật mình đã làm hoặc đã thấy trong nhà trường. | HS trả lời nội dung liên quan. | |
| | Chú ý | Các sản phẩm mỹ thuật giới thiệu phần này sẽ là cơ sở giúp HS chiếm lĩnh kiến thức trong các bài tiếp theo, nên chỉ giới thiệu mà không đi sâu về chất liệu, cách làm. | |
| 2. Mỹ thuật do ai tạo nên | | | |
| | Giáo cụ trực quan tùy theo điều kiện nhà trường, khả năng của mỗi giáo viên. | Sách <i>Mỹ thuật lớp 1</i> , <i>Vở bài tập Mỹ thuật lớp 1</i> , đồ dùng học tập trong môn học. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có). |
| | GV căn cứ hình minh họa và câu hỏi trong | HS nói những hiểu biết của mình về những ai | |

¹ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|--|---|--|--|
| | SGK và hỏi HS để làm rõ nội dung ở phần này. Nội dung này làm rõ: <ul style="list-style-type: none"> - Nghề - Lứa tuổi | thực hiện được các sản phẩm Mĩ thuật. | |
| | GV tóm tắt lại các ý kiến HS đã nêu ở việc 1 và giải thích cho HS hiểu rõ thêm về những ai và lứa tuổi nào tham gia thực hiện được một sản phẩm mĩ thuật trong cuộc sống. | | |
| | Chú ý | GV căn cứ những ý kiến tóm tắt trên bảng, GV và HS cũng đi đến nhận xét: những ai và lứa tuổi nào tham gia vào Mĩ thuật. | |

3. Đồ dùng trong môn học

| | | | |
|--|-------------|--|---|
| | Chuẩn bị | Một số vật dụng, đồ dùng sử dụng trong môn học Mĩ thuật. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học; Một số đồ dùng học tập từ vật liệu tái sử dụng; |
| | Đặt câu hỏi | GV nêu câu hỏi làm rõ học môn Mĩ thuật, cần những đồ dùng gì và cách sử dụng ra sao qua hệ thống câu hỏi gợi ý trong SGK. | |
| | Thực hành | GV yêu cầu HS mở <i>Vở bài tập Mĩ thuật lớp 1</i> , trang 4 – 5. | |
| | Chú ý | Tùy điều kiện cơ sở vật chất nhà trường mà giáo viên giới thiệu các dạng màu nước như: màu nước, màu oát, màu a cờ ry líc, ... | |

1.2. CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG CHẤM MÀU

1.2.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau;
- + Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm;
- + Thực hiện được các bước để làm sản phẩm.
- + Một số thông tin khác:

1.2.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, dạy học khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

1.2.3. Chuẩn bị

- Giáo viên

- Một số sản phẩm mỹ thuật có sử dụng hình thức chấm màu như tranh vẽ, sản phẩm được trang trí từ những chấm màu,...
- Một số dụng cụ học tập môn học này như sáp màu dầu, màu acylic (hoặc màu Oát, màu bột đã pha sẵn), giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,...
- Tùy vào cơ sở vật chất nhà trường, giáo viên có thể chuẩn bị một số loại hạt phổ biến, thông dụng ở địa phương, một số tờ bìa cứng khổ 15 x 10 cm theo sĩ số học sinh trong lớp, và keo sữa cho phần thực hành gắn hạt tạo hình một sản phẩm mỹ thuật đơn giản.

- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học.

Hạt, vật liệu từ tự nhiên có dạng chấm.

- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

1.2.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ²) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|-----------------------------------|--|--|---|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát (chấm màu trong tự nhiên) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết sự xuất hiện của chấm trong tự nhiên. | HS trình bày hiểu biết của mình về sự xuất hiện của chấm trong tự nhiên. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số hình ảnh về chấm xuất hiện trong cuộc sống gần gũi với HS địa phương. |
| | Căn cứ ý kiến của HS, GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về sự xuất hiện của chấm màu trong tự nhiên có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau. | HS lắng nghe và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (tạo chấm từ hạt, vật liệu trong tự nhiên) | | |
| | GV yêu cầu HS thực hành cách tạo chấm bằng hạt theo các cách khác nhau. | HS thực hành theo vật liệu đã chuẩn bị để tạo chấm. | Vật liệu dạng chấm từ tự nhiên; Miếng bìa nhỏ hoặc giấy A4. |
| Mức độ cần đạt (tham khảo) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS tạo được một vài chấm từ vật liệu có trong tự nhiên. b. Khuyến khích: HS xếp chấm tạo được một mảng/ hình. c. Tùy ý: HS sử dụng chấm tạo nên một sản phẩm mỹ thuật cụ thể. | | |

² Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|----------|---|---|--|
| 2 | Hoạt động 1. Quan sát (chấm màu trong mỹ thuật) | | |
| | - GV căn cứ theo hình minh họa trong sách, hoặc giáo cụ trực quan đặt câu hỏi giúp học sinh nhận biết yếu tố chấm trong sản phẩm/ tác phẩm mỹ thuật. - GV tham khảo gợi ý hoạt động trong SGK. | HS trình bày hiểu biết của mình về sự xuất hiện của chấm trong sản phẩm mỹ thuật. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số hình ảnh về chấm xuất hiện trong sản phẩm mỹ thuật do GV chuẩn bị. |
| | Căn cứ ý kiến của HS, GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về chấm màu trong sản phẩm mỹ thuật. | HS lắng nghe và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (tạo chấm từ màu (sáp/ chì/ nước,...)) | | |
| | GV yêu cầu HS tạo chấm từ một số loại họa phẩm. | HS thực hành tạo chấm từ họa phẩm. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học; Màu dạng nước; Giấy trắng, tấm bông, que gỗ tròn nhỏ,... |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS tạo được một vài chấm từ màu theo cách tự chọn. b. Khuyến khích: HS xếp chấm màu tạo được một mảng/ hình. c. Tùy ý: HS sử dụng chấm màu tạo nên một sản phẩm mỹ thuật cụ thể. | |

| | | | |
|------------------------------|--|--|--|
| 3 | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi trong SGK. | HS trình bày hiểu biết của mình về việc sắp xếp các chấm màu trong sản phẩm mình đã thực hiện. HS thảo luận theo nhóm và phát biểu, tùy điều kiện sĩ số trong lớp học. | Máy chiếu (giấy treo A0), bút trình chiếu (nếu có); Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | GV yêu cầu HS mở sách <i>Mỹ thuật 1</i> , xem hình minh họa trang 15 và nêu câu hỏi trong sách cho HS thảo luận. | | |
| | GV giải thích cho HS hiểu rõ về cách sắp xếp chấm để tạo nên các hình thức liên tiếp, xen kẽ. | HS lắng nghe và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| Hoạt động 4. Vận dụng | | | |
| | GV cho HS xem và phân tích các bước dùng chấm màu trang trí một chiếc lọ thủy tinh, sách <i>Mỹ thuật 1</i> , trang 15, từ từng chấm tạo hình đơn lẻ cho đến hoàn thiện sản phẩm. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu và các bước thực hiện trang trí một sản phẩm mỹ thuật từ chấm màu. | Máy chiếu (giấy treo A0), bút trình chiếu (nếu có); |
| | - Trong trường hợp HS không chuẩn bị một đồ vật để trang trí bằng chấm màu. | | |
| | GV tổ chức cho HS xem và đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời về những đồ vật khác trong cuộc sống cũng được trang trí bằng hình thức chấm màu. | HS trả lời về đồ vật nào thì vẽ đồ vật đó ra Vở bài tập <i>Mỹ thuật 1</i> , trang 9 (hoặc giấy A4) và sử dụng chấm màu để trang trí, trong đó sử dụng cách sắp xếp theo ý thích. | Sách học sinh; Vở bài tập; Màu, đồ dùng tạo chấm. |
| | - Trong trường hợp HS chuẩn bị một đồ vật và sử dụng chấm màu | | |

| | | | |
|----------|--|--|--|
| 4 | đề trang trí. | | |
| | GV cho HS sử dụng chấm màu trang trí một món đồ, trong đó sử dụng cách sắp xếp theo ý thích. | HS sử dụng chấm màu để trang trí đồ vật. | Đồ vật do HS chuẩn bị ở nhà. Cốc, đĩa giấy hay các vỏ hộp trắng do GV chuẩn bị. |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| | GV treo, bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật ở HĐ Vận dụng |
| | GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mỹ thuật của mình. theo các gợi ý sau: | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS sử dụng chấm màu tạo được một hình trang trí đơn giản. b. Khuyến khích: HS sắp xếp chấm màu trang trí có chủ đích theo một cách sắp xếp đơn giản. c. Tùy ý: HS sử dụng nhiều cách tạo chấm màu trang trí đồ vật/ sản phẩm khác nhau có ý thức rõ ràng. | |

2.3. CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM

2.3.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong một số đồ vật và sản phẩm mỹ thuật;
- + Mô phỏng, thể hiện yếu tố nét có kích thước khác nhau;
- + Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mỹ thuật.

2.3.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, dạy học khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.3.3. Chuẩn bị

- Giáo viên: Tùy vào cơ sở vật chất của nhà trường, GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát. Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí.
- Học sinh: Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học.
- Bố trí lớp học: GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.3.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ³) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|-----------------------------------|--|--|---|
| | Hoạt động 1. Quan sát (nhận diện một số nét và nét trong cuộc sống) | | |
| | GV giới thiệu về một số loại nét và những | HS lắng nghe và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình |

³ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|---|---|---|--|
| 1 | đặc điểm nhận dạng chúng | | chiều (nếu có); Một số hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí. |
| | GV hỏi HS về các loại nét ở mục a. | HS trao đổi nhóm 2, 4 và gọi tên loại nét. | |
| | GV hỏi về sự xuất hiện của nét trên hình minh họa trong sách, hoặc giáo cụ trực quan giúp HS nhận biết yếu tố nét trong tự nhiên. | HS trình bày hiểu biết của mình về sự xuất hiện của nét trong tự nhiên (trên đồ vật, con vật hay cảnh vật). | |
| | GV gợi ý qua câu hỏi để HS liên tưởng đến sự xuất hiện nét trong cuộc sống, ở những vật gần gũi với HS. | HS trao đổi nhóm và trả lời. | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (tạo nét vẽ bằng sáp màu) | | |
| GV yêu cầu HS thực hành cách tạo nét bằng sáp màu, SHS trang 18. GV yêu cầu HS dùng sáp màu để tạo nên những nét vẽ. | HS thực hành tạo nét bằng sáp màu. | Đồ dùng học tập. | |
| GV lưu ý trong chủ đề này: <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể sử dụng đất nặn để tạo nét. - HS có thể sử dụng màu dạng nước để tạo nét. | | | |
| Mức độ cần đạt (tham khảo) | a. Bắt buộc: HS tạo được nét đơn lẻ từ sáp màu. b. Khuyến khích: HS sử dụng nét tạo nên | | |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>hình.</p> <p>c. Tùy ý: HS sử dụng nhiều loại nét khác nhau để tạo nên một hình cụ thể.</p> | |
| 2 | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV cho HS trao đổi nhóm (đôi hoặc nhóm bốn) về những nét có trong phần thực hành. | HS trao đổi theo nhóm và phát biểu trả lời câu hỏi, tùy điều kiện sĩ số trong lớp học mà theo cá nhân hay nhóm (đôi, bốn, theo dãy, theo tổ,...). | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1. |
| | GV yêu cầu HS mở sách <i>Mỹ thuật 1</i> , xem hình minh họa trang 19 và nêu câu hỏi để HS nhận biết về các loại nét. | | |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| GV cho HS xem và phân tích các bước dùng nét để vẽ và trang trí hình con voi, từ vẽ hình cho đến dùng nét màu để trang trí (lưu ý không tô màu). | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu và các bước thực hiện trang trí một sản phẩm mỹ thuật từ chấm màu. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số sản phẩm mỹ thuật có yếu tố nét trang trí. | |
| GV giới thiệu một số sản phẩm mỹ thuật có yếu tố nét trong trang trí. | | | |
| | - Trong trường hợp HS sử dụng sáp màu để tạo hình trang trí. | | |
| | GV tham khảo gợi ý tổ | HS thực hành theo | Sách học sinh; |

| | | | |
|--|--|---|------------------------------------|
| | chức hoạt động trong SGK. | hướng dẫn vào Vở bài tập Mĩ thuật 1, trang 13 (hoặc giấy A4). | Vở bài tập; Màu, đồ dùng tạo chấm. |
| | - Trong trường hợp HS sử dụng đất nặn/ hay chất liệu khác để tạo hình trang trí. | | |
| 3 | GV gợi ý các bước thực hiện cho HS, từ tạo hình rồi sử dụng nét trang trí hình đã tạo cho sinh động. | HS thực hiện theo chất liệu mình lựa chọn. | Chất liệu do HS chuẩn bị ở nhà. |
| Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | | |
| | GV treo, bày một số sản phẩm mĩ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có). | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mĩ thuật ở HĐ Vận dụng. |
| | GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mĩ thuật của mình. theo các câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ⁴) | a. Bắt buộc: HS sử dụng nét tạo được một hình và dùng nét trang trí đơn giản. b. Khuyến khích: HS sử dụng các nét trang trí một hình có chủ đích một cách sinh động. c. Tùy ý: HS sử dụng nhiều nét khác nhau trang trí một hình có ý thức rõ ràng. | |

⁴ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.4. CHỦ ĐỀ 4: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG HÌNH CƠ BẢN

2.4.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Biết mô tả hình dạng của hình cơ bản;
- + Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh;
- + Biết vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản;
- + Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản;
- + Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo;
- + Sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm;
- + Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

2.4.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, phương pháp hình học, khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.4.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
 - + Mô hình 3 hình cơ bản bằng bìa cứng hoặc dây thép uốn, và một số hình minh họa các đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học, một hộp giấy sạch (vỏ hộp bánh, vỏ hộp sữa,...).
- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.4.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ⁵) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|--|---|---|---|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát (nhận diện hình cơ bản) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về hình cơ bản. | HS trình bày hiểu biết của mình về hình cơ bản và hình cơ bản trong tranh vẽ. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Mô hình hình tam giác bằng dây thép, bìa,... |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về hình cơ bản trong tranh vẽ. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (vẽ hình cơ bản mà em thích) | | |
| | GV yêu cầu HS vẽ và tô màu một hình cơ bản mà em thích. | HS thực hành vào vở bài tập/ giấy A4. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học |
| GV lưu ý HS những cách vẽ hình cơ bản trong SGK. | | | |
| 2 | Hoạt động 1. Quan sát (nhận diện đồ vật có dạng hình cơ bản) | | |
| | GV cho HS quan sát một số vật có dạng hình tam giác, hình vuông, hình tròn trong SHS, trang 23, 24, 25. | HS trình bày hiểu biết của mình về những vật có dạng hình cơ bản xung quanh hoặc đã biết. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Mô hình hình tam giác bằng dây thép, bìa,... |
| | GV hỏi HS phát hiện xung quanh mình xem có những đồ vật nào cũng có dạng hình cơ bản. | | |

⁵ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|---|--|---|---|
| | Hoạt động 2. Thể hiện (vẽ một vật có dạng hình cơ bản mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau) | | |
| | GV cho HS quan sát các cách tô sáp màu vào hình cơ bản khác nhau, trang 26 – 28 (SHS). | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học. |
| | GV yêu cầu HS vẽ và tô màu một vật có dạng hình cơ bản. | HS thực hành vào vở bài tập/ giấy A4. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <p>a. Bắt buộc: HS vẽ được một vật có dạng hình cơ bản và tô kín hình.</p> <p>b. Khuyến khích: HS vẽ được một/ hoặc 2 vật có dạng hình cơ bản và tô màu theo đặc tính của hình.</p> <p>c. Tùy ý: HS tạo nên một sản phẩm mỹ thuật trong đó có vật dạng hình cơ bản, hình và nền tương quan hài hòa.</p> | |
| | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| 3 | GV phân tích các bước dùng hình cơ bản để trang trí một chiếc lọ hoa, sách <i>Mỹ thuật 1</i> , trang 30 -31. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu về các bước thực hiện trang trí một sản phẩm mỹ thuật từ hình cơ bản. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); |
| | - Xây dựng ý tưởng thực hiện việc sử dụng hình cơ bản để trang trí | | |
| | GV cho HS vẽ ý tưởng sử dụng hình cơ bản để | HS vẽ đồ vật cần trang trí ra Vở bài tập/ giấy | Sách học sinh; Vở bài tập; |

| | | | |
|----------|--|---|--|
| | trang trí một món đồ (được tạo hình từ vỏ hộp đã chuẩn bị) ra Vỏ bài tập/ giấy A4. | A4. Sử dụng hình cơ bản yêu thích để trang trí. | Màu, đồ dùng học tập. |
| | - Thực hiện việc sử dụng hình cơ bản trang trí đồ vật | | |
| | GV cho HS tạo hình một đồ vật từ vỏ hộp đã chuẩn bị theo hình vẽ ý tưởng đã thể hiện. Sử dụng hình cơ bản trang trí như đã thể hiện ở phần trên. | HS sử dụng hình cơ bản để trang trí một đồ vật theo ý tưởng của mình. | Vỏ hộp (đã chuẩn bị); Màu/ giấy màu, đồ dùng học tập. |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| 4 | GV bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật ở HĐ Vận dụng |
| | GV mời HS giới thiệu về sản phẩm mỹ thuật của mình. theo các câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ⁶) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS trang trí một vật có sử dụng hình cơ bản. b. Khuyến khích: HS sử dụng hình cơ bản trang trí có chủ đích một vật có, sự sắp xếp chính phụ. c. Tùy ý: HS sử dụng hình cơ bản trang trí đồ vật/ sản phẩm có ý thức rõ ràng, sắp xếp hài hòa. | |
| | | | |

⁶ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.5. CHỦ ĐỀ 5: MÀU CƠ BẢN TRONG MĨ THUẬT

2.5.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;
- + Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;
- + Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

2.5.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.5.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
 - + Bảng màu cơ bản và một số đồ vật trong cuộc sống có màu cơ bản, tranh vẽ để minh họa trực quan cho HS.

- Học sinh

Sách *Mĩ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học, một món đồ chơi cũ để thực hành trang trí.

- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.5.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ⁷) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|--|--|---|---|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát: (nhận diện màu cơ bản) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về ba màu cơ bản. | HS trình bày hiểu biết của mình về màu cơ bản và màu cơ bản trong tranh vẽ. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Bảng màu cơ bản. |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về màu cơ bản trong tranh vẽ. | | |
| | GV giải thích về màu cơ bản bằng cách kết hợp màu (nước, đất nặn,...). | HS tham gia thực hành để hiểu về khái niệm màu cơ bản tạo nên những màu khác. | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (vẽ một hình có màu cơ bản mà em thích) | | |
| | GV cho HS thể hiện hình có màu cơ bản yêu thích. | HS thực hành vào vở bài tập/ giấy A4. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học |
| | Hoạt động 1. Quan sát: (nhận diện vật có màu cơ bản) | | |
| | GV cho HS quan sát một số vật có dạng màu cơ bản trong SHS, trang 33. | HS trình bày hiểu biết của mình về những đồ vật có dạng màu cơ bản xung quanh hoặc đã biết. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Ảnh vật có màu cơ bản gần gũi với HS ở địa phương. |
| | GV hỏi HS phát hiện xung quanh mình xem có những đồ vật nào cũng có dạng màu cơ bản. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi một vật có dạng màu cơ bản) | | |

⁷ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|---|--|--|---|
| 2 | mà em thích) | | |
| | GV cho HS thể hiện một vật có màu cơ bản yêu thích đã phát biểu ở HĐ Quan sát bằng hình thức tự chọn. | HS thực hành vào vở bài tập/ giấy A4. | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <p>a. Bắt buộc: HS tạo hình được một vật có màu cơ bản và tô màu.</p> <p>b. Khuyến khích: HS vẽ được một/ hoặc 2 vật có màu cơ bản và tô màu theo đặc tính của hình.</p> <p>c. Tùy ý: HS tạo nên một sản phẩm mỹ thuật trong đó có sử dụng màu cơ bản, cũng như thể hiện được hình và nền có tương quan hài hòa.</p> | |
| 3 | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SHS. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| | GV phân tích các bước dùng màu cơ bản để trang trí một chiếc trống đồ chơi, sách <i>Mỹ thuật 1</i> , trang 38 -39. GV lưu ý việc sử dụng yếu tố tạo hình như: chấm, nét, hình để trang trí. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu về các bước thực hiện trang trí một sản phẩm mỹ thuật từ màu cơ bản. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); |
| - Xây dựng ý tưởng thực hiện việc sử dụng màu cơ bản để trang trí | | | |

| | | | |
|----------|---|---|--|
| | GV cho HS vẽ ý tưởng sử dụng màu cơ bản để trang trí một món đồ chơi ra Vở bài tập/ giấy A4. | HS vẽ đồ vật cần trang trí ra Vở bài tập/ giấy A4. Sử dụng màu cơ bản yêu thích để trang trí. | Sách học sinh; Vở bài tập; Màu, đồ dùng học tập. |
| | - Thực hiện việc sử dụng màu cơ bản trang trí món đồ chơi cũ yêu thích | | |
| | GV cho HS sử dụng màu cơ bản trang trí một món đồ chơi đã chuẩn bị theo ý tưởng đã thể hiện. | HS sử dụng màu cơ bản để trang trí một món đồ chơi theo ý tưởng của mình. | Món đồ chơi cũ (đã chuẩn bị); Màu/ giấy màu, đồ dùng học tập. |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| 4 | GV bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật ở HĐ Vận dụng. |
| | GV mời HS giới thiệu về món đồ chơi đã được trang trí của mình. theo các câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ⁸) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS trang trí món đồ chơi có sử dụng màu cơ bản. b. Khuyến khích: HS sử dụng màu cơ bản trang trí có chủ đích như sắp xếp theo nguyên lí tạo hình ở mức độ đơn giản. c. Tùy ý: HS sử dụng màu cơ bản trang trí món đồ chơi có ý thức rõ ràng, sắp xếp các màu cơ bản hài hòa. | |
| | | | |

⁸ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.6. CHỦ ĐỀ 6: SÁNG TẠO TỪ NHỮNG KHỐI CƠ BẢN

2.6.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Tạo hình được một số hình khối cơ bản từ đất nặn;
- + Tạo được một vật có dạng khối cơ bản;
- + Bước đầu biết cách trang trí đồ vật có sự dụng dạng khối cơ bản.
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

2.6.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, phương pháp hình học, khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.6.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
 - + Mô hình khối cơ bản bằng bìa hoặc thạch cao và một số đồ vật có dạng khối cơ bản để minh họa trực quan cho HS.

- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học, một hộp giấy (vỏ hộp bánh, vỏ hộp sữa,...).

- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.6.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ⁹) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|---|---|--|---|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát: (nhận diện khối cơ bản) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về một số dạng khối cơ bản. | HS trình bày hiểu biết của mình về một số dạng khối cơ bản. Lưu ý về chiều cao, chiều ngang và chiều sâu của khối. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Khối cơ bản. |
| | Khi GV giải thích về khối cơ bản cần thao tác trên khối thật để HS nhận biết về diện, đáy của khối. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (nặn khối cơ bản mà em thích) | | |
| | GV hướng dẫn (thị phạm) cách tạo khối từ đất nặn qua hình minh họa trang 45, 46 (SHS). | HS thực hiện các thao tác để tạo khối từ đất nặn. | Đất nặn |
| Hoạt động 1. Quan sát: (nhận diện vật có dạng khối cơ bản) | | | |
| GV cho HS quan sát hình minh họa trang 41 – 44 giúp HS nhận biết và liên tưởng đến những vật có dạng khối cơ bản. Đặt câu hỏi để HS phát | HS trình bày hiểu biết của mình về những đồ vật xung quanh hoặc đã biết có dạng khối cơ bản. | Ảnh vật có dạng khối cơ bản gần gũi với HS ở địa phương. | |

⁹ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | | |
|---|--|--|---------------------------------|--|
| 2 | hiện xung quanh mình (trong lớp, ở nhà) có những đồ vật nào có dạng khối cơ bản. | | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (làm một vật có dạng khối cơ bản mà em thích từ đất nặn hoặc vật liệu tái sử dụng) | | | |
| | GV cho HS thể hiện một vật có dạng khối cơ bản yêu thích đã phát biểu ở HĐ Quan sát bằng đất nặn. | HS thực hiện một vật có dạng khối mình yêu thích. | Đất nặn; | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS nặn được một vật có dạng khối cơ bản đơn giản. b. Khuyến khích: HS tạo hình được một vật có dạng khối cơ bản và trang trí bằng một số chi tiết. c. Tùy ý: HS tạo hình nhiều vật có dạng khối cơ bản. | | |
| 3 | Hoạt động 3. Thảo luận | | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SHS. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. | |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | | |
| GV phân tích các bước dùng khối cơ bản ghép với nhau để tạo nên một sản phẩm mỹ thuật, sách <i>Mỹ thuật 1</i> , | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu về các bước thực hiện kết hợp khối đơn lẻ để tạo nên một sản phẩm. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Sản phẩm mỹ thuật kết hợp từ khối cơ | | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | trang 47. | | bản mà GV đã chuẩn bị. |
| 4 | GV cho HS nặn một vật có kết hợp của một số dạng khối cơ bản. | HS kết hợp khối cơ bản để tạo hình một vật theo ý tưởng của mình. | Đất nặn/ đất sét; Vật liệu tái sử dụng dạng khối (nếu có) |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| | GV bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật ở HĐ Vận dụng |
| | GV mời HS giới thiệu về món đồ chơi đã được trang trí của mình. theo các câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ¹⁰) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS tạo được một vật kết hợp từ 2 khối cơ bản. b. Khuyến khích: HS tạo được một/ nhiều vật kết hợp của nhiều khối cơ bản. c. Tùy ý: HS sử dụng nhiều khối cơ bản để tạo nên một vật, trong đó có tương quan giữa khối chính và các khối chi tiết trang trí cho khối chính. | |

¹⁰ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.7. CHỦ ĐỀ 7: HOA, QUẢ

2.7.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số loại hoa, quả quen thuộc;
- + Biết cách gọi tên các yếu tố được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật;
- + Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề;
- + Thực hiện được thứ tự các bước bày mâm quả;
- + Sử dụng được vật liệu sẵn có, công cụ an toàn, phù hợp với vật liệu để thực hành, sáng tạo;
- + Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

2.7.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, phương pháp hình học, khám phá – sáng tạo và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.7.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát;
 - + Một số sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề *Hoa, quả* như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dạng đất nặn,...;
 - + Một số tranh ảnh, clip liên quan đến mâm quả trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học; hoa, quả sẵn có tại nhà.
- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.7.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ¹¹) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|---|---|--|---|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát: (tìm hiểu hình dáng, màu sắc của một số loài hoa, loại quả trong thiên nhiên) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết màu sắc của loài hoa. | HS trình bày hiểu biết của mình về hoa, quả. | Máy chiếu (giấy treo A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số mô hình hoa, quả hoặc hoa, quả thật để HS quan sát; |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS quan sát và nhận biết về hình dáng, đặc điểm bên ngoài loại quả. | | |
| | GV lưu ý: Hoa, quả có nhiều hình dáng và màu sắc khác nhau. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (nặn hoa/ quả em yêu thích) | | |
| GV mời từng HS phát biểu về loại hoa, quả mình yêu thích và hỏi: với loại hoa/ quả em yêu thích thì sẽ thể hiện màu sắc, hình dáng thế nào? | HS phát biểu hoa/ quả mình yêu thích xong thì thực hành nặn. | Đất nặn | |
| | Hoạt động 1. Quan sát: (tìm hiểu hình dáng, màu sắc của một số loài hoa, loại quả trong sản phẩm mỹ thuật) | | |
| | GV cho HS quan sát hình minh họa trang 52 – 53, đặt câu hỏi trong SGK giúp HS nhận biết về nhiều cách thể | HS trình bày hiểu biết của mình về cách thể hiện về chủ đề hoa, quả. | Một số sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề <i>Hoa, quả</i> như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp |

¹¹ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|--|--|---|--|
| 2 | hiện về chủ đề. | | nồi, tạo dang đất nặn,...; |
| | GV lưu ý: Có nhiều cách để thể hiện về chủ đề Hoa, quả | | Đồ dùng học tập thiết yếu trong môn học; |
| | Hoạt động 2. Thể hiện: (tạo hình hoa/ quả em theo hình thức tự chọn) | | |
| | GV mời từng HS phát biểu: với những loại hoa, quả mình yêu thích thì em sẽ sử dụng hình thức nào để thực hiện ra sản phẩm mỹ thuật? | HS phát biểu hoa/ quả mình yêu thích xong thì thực hành theo cách mình lựa chọn. | Vở bài tập/ giấy A4; Màu; giấy màu Vật liệu tái sử dụng; Đất nặn |
| | GV lưu ý: trong trường hợp HS vẫn lựa chọn hình thức nặn thì HĐ trước nặn hoa thì khuyến khích HS ở HĐ này nặn quả (hoặc ngược lại). | | |
| Mức độ cần đạt (tham khảo) | a. Bắt buộc: HS nặn/ vẽ được một loại hoa, quả đơn giản. b. Khuyến khích: HS tạo hình được một sản phẩm mỹ thuật trong đó có hoa/ quả hoàn chỉnh, cả hình và nền. c. Tùy ý: HS tạo hình được một đĩa quả hay một lọ hoa. | | |
| 3 | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | GV nói về lợi ích của hoa, quả trong đời sống. | | |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| | - Bày mâm quả | | |
| GV đặt câu hỏi để HS nhận biết về cách bày | HS quan sát và trả lời câu hỏi. | Quả mô hình; | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | mâm quả, sách <i>Mĩ thuật 1</i> , trang 55. | | Quả thật phù hợp với điều kiện tại địa phương; |
| | GV mời nhóm HS lựa chọn kiểu bày và bày mâm quả theo gợi ý trong SHS. | HS bày mâm quả. | |
| | GV lưu ý: Bày quả to trước, quả nhỏ tạo điểm nhấn và sắp xếp cho cân đối. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| 4 | - Vẽ hoặc xé dán mâm quả đã bày | | |
| | GV bày mâm quả ở vị trí thuận tiện cho HS quan sát. | HS lựa chọn hình thức phù hợp thể hiện lại mâm quả đã bày ở HĐ trước. | Vở bài tập/ giấy A4; Màu; giấy màu |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| | GV bày một số sản phẩm kĩ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm kĩ thuật tạo hình mâm quả ở HĐ trước. |
| | GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về sản phẩm kĩ thuật mâm quả của mình. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ¹²) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS tạo hình được mâm quả theo mẫu ở mức độ đơn giản. b. Khuyến khích: HS tạo hình được mâm quả, trong đó thể hiện được đặc điểm bên ngoài khác nhau của loại quả. c. Tùy ý: HS tạo hình được một sản phẩm kĩ thuật, trong đó có tương quan giữa hình và nền, có đặc điểm chi tiết trang trí cho sản phẩm sinh động. | |

¹² Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.8. CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI THÂN CỦA EM

2.8.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề *Người thân của em* qua quan sát hình ảnh từ cuộc sống xung quanh và sản phẩm mỹ thuật thể hiện về chủ đề;
- + Biết sử dụng hình ảnh, sắp xếp được vị trí trước, sau để thực hành, sáng tạo trong phần thực hành vẽ theo chủ đề *Người thân của em*;
- + Biết vận dụng kỹ năng đã học và sử dụng vật liệu sẵn có để trang trí tấm bưu thiếp;
- + Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu, an toàn để thực hành, sáng tạo;
- + Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

2.8.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, phương pháp vẽ theo trí nhớ và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.8.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số ảnh chụp, bức tranh, bài hát, bài thơ ngắn về chủ đề gia đình, người thân;
 - + Một số mẫu thiếp chúc mừng.

- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học; ảnh chụp về người thân trong gia đình.

- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.8.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ¹³) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|---------------------------------------|---|---|--|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát (tìm hiểu, mô tả hình ảnh về người thân của em qua một số bức ảnh, bài thơ, bài văn,...) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS kể về một số kỉ niệm đáng nhớ của mình với những người thân trong gia đình. | HS trình bày theo câu hỏi gợi ý của GV. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số ảnh chụp, bức tranh, bài hát, bài thơ ngắn về chủ đề gia đình, người thân phù hợp với HS ở địa phương; |
| | GV lưu ý: Có rất nhiều hình ảnh để thể hiện người thân trong gia đình. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (vẽ về chủ đề người thân của em) | | |
| | GV cho HS thực hiện hoạt động vẽ để thể hiện về hình ảnh người thân trong gia đình. | HS thực hiện vào Vở bài tập/ giấy A4 | Vở bài tập/ giấy A4 Màu |
| | Hoạt động 1. Quan sát (tìm hiểu cách thể hiện hình ảnh về người thân qua một số bức tranh) | | |
| | GV cho HS quan sát hình minh họa trang 58, đặt câu hỏi trong SGK giúp HS nhận biết về nhiều cách thể hiện về chủ đề. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | Một số sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề gia đình như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn,...; |
| | Có rất nhiều cách để thể hiện người thân trong gia đình. GV tham khảo phần | | |

¹³ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|---|---|---|--|
| | chốt ý, lưu ý trong SGK. | | |
| 2 | Hoạt động 2. Thể hiện (Thể hiện một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề người thân theo cách mình yêu thích) | | |
| | GV mời từng HS phát biểu: em sẽ sử dụng hình thức nào để thực hiện ra sản phẩm mỹ thuật thể hiện về hình ảnh người thân trong gia đình? | HS thực hiện theo cách mình lựa chọn | Đồ dùng học tập; Vật liệu tái sử dụng. |
| | GV cho HS thể hiện một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề người thân theo cách mình yêu thích. | | |
| | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | GV nói về lợi ích của sự gắn kết, chia sẻ, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình. | | |
| 3 | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| | GV đặt câu hỏi để HS nhận biết về các loại thiếp (ở phần tham khảo trong SHS hoặc thiếp đã chuẩn bị sẵn). | HS quan sát và trả lời câu hỏi. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số tấm thiếp mẫu dạng thủ công. |
| | GV phân tích và đặt câu hỏi về các bước | | |

| | | | |
|----------|---|--|--|
| | thực hiện một tấm thiệp ở phần tham khảo trang 62-63 (SHS). | | |
| | GV lưu ý: Có nhiều cách làm thiệp; Tạo ra tấm thiệp và trang trí; Làm từ phần chung rồi đến các chi tiết trang trí. | HS đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | |
| | | HS vẽ ý tưởng và trang trí tấm thiệp vào Vở bài tập trang 43/ giấy A4, trước khi làm thiệp bằng vật liệu tự chọn. | Vở bài tập/ giấy A4 |
| | GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp HS. | HS lựa chọn hình thức phù hợp thể hiện tấm thiệp theo các gợi ý trong SGK, trang 35. | Vật liệu phù hợp với hình thức làm thiệp. |
| | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| | GV bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật tạo hình mâm quả ở HĐ trước. |
| 4 | GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về sản phẩm mỹ thuật tấm thiệp của mình. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ¹⁴) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS tạo hình được một tấm thiệp và trang trí đơn giản. b. Khuyến khích: HS tạo hình được một tấm thiệp và hình trang trí hài hòa với tấm thiệp đã tạo ra. c. Tùy ý: HS tạo hình được một tấm thiệp, trang trí và viết lời chúc mừng phù hợp với đối tượng được tặng. | |

¹⁴ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.

2.9. CHỦ ĐỀ 9: EM LÀ HỌC SINH LỚP 1

2.9.1. Mục tiêu

Sau bài học, HS sẽ:

- + Sử dụng được các yếu tố tạo hình đã học để thể hiện một số cảnh, vật xung quanh HS;
- + Biết cách gọi tên các yếu tố tạo hình được thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật;
- + Sử dụng được màu sắc, hình vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo;
- + Sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn để thực hành, sáng tạo;
- + Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, nhóm.

2.9.2. Phương pháp/ hình thức dạy học

Dạy học theo chủ đề, phương pháp mô phỏng, phương pháp vẽ theo trí nhớ và vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học phù hợp với nhận thức học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

2.9.3. Chuẩn bị

- Giáo viên
 - + Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề để trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát;
 - + Một số sản phẩm mỹ thuật ứng dụng như quà lưu niệm từ giấy, bìa, vật liệu tái chế, phế liệu sạch,...
- Học sinh

Sách *Mỹ thuật lớp 1*, *Vở thực hành Mỹ thuật lớp 1*, đồ dùng học tập trong môn học; một món đồ thân thuộc trong năm học đã cũ.

- Bố trí lớp học

GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 - 6 HS/ nhóm) ở phòng học mỹ thuật, hoặc ngồi bình thường như trong các giờ học khác.

2.9.4. Hoạt động dạy học

| Tiết (Thời gian ¹⁵) | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Đồ dùng, phương tiện DH |
|---|--|--|--|
| 1 | Hoạt động 1. Quan sát (tìm hiểu, mô tả hình ảnh liên quan đến chủ đề) | | |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS kể về những hình ảnh quen thuộc từ nhà đến trường. | HS trình bày theo câu hỏi gợi ý của GV. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Một số ảnh chụp, bức tranh, bài hát, bài thơ ngắn về chủ đề nhà trường phù hợp với HS ở địa phương; |
| | GV đặt câu hỏi giúp HS kể về những hoạt động và nhân vật ở trường. | | |
| | Hoạt động 2. Thể hiện (thể hiện về chủ đề Em là học sinh lớp Một từ hình ảnh đã liên tưởng) | | |
| GV: Hãy thể hiện hành động/ nhân vật ở trường em vừa phát biểu vào Vở bài tập/ giấy A4. | HS thực hiện vào Vở bài tập/ giấy A4. HS có thể tham khảo thêm hình ảnh ở Vở bài tập, trang 44. | Vở bài tập/ giấy A4; Màu; Đồ dùng học tập. | |
| 2 | Hoạt động 1. Quan sát (tìm hiểu về chủ đề thông qua một số bức tranh) | | |
| | GV cho HS quan sát hình minh họa trang 67, đặt câu hỏi trong SGK giúp HS nhận biết về cách thể hiện về chủ đề. | HS quan sát và đặt câu hỏi khi chưa hiểu. | Một số sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề nhà trường như tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dang đất nặn,...; |
| | GV lưu ý có nhiều ý tưởng, cách thể hiện về chủ đề. GV tham khảo nội dung này trong SGK. | | |

¹⁵ Việc phân bố thời gian ở mỗi nội dung giáo dục căn cứ theo sĩ số và năng lực của HS trong lớp.

| | | | |
|---|---|--|--|
| | Hoạt động 2. Thể hiện (thể hiện một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề Em là học sinh lớp Một theo cách mình yêu thích) | | |
| | GV: Lựa chọn hình thức yêu thích thể hiện về chủ đề này. | HS thực hiện theo hình thức mình lựa chọn | Vật liệu phù hợp với hình thức lựa chọn |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS vẽ được cảnh/ vật thể hiện về chủ đề. b. Khuyến khích: HS vẽ được một bức tranh có cảnh/ vật thể hiện về chủ đề, trong đó có sắp xếp chính – phụ. c. Tùy ý: HS vẽ được một bức tranh thể hiện được chủ đề, trong đó có được sự kết hợp màu sắc phù hợp giữa hình và nền. | |
| | Hoạt động 3. Thảo luận | | |
| | GV chia nhóm cho HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK. | HS quan sát bài của bạn và trả lời. Tùy điều kiện sĩ số trong lớp học trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. | Sản phẩm mỹ thuật từ tiết 1, 2. |
| | GV nói về lợi ích của các hoạt động trong nhà trường, giúp học sinh không chỉ học tốt mà còn cùng vui vẻ trong mỗi ngày đến trường. | | |
| | Hoạt động 4. Vận dụng | | |
| 3 | GV đặt câu hỏi để HS có ý thức về việc trang trí một món đồ cũ và gợi ý cách thực hiện. | HS quan sát và trả lời câu hỏi. | Máy chiếu (giá treo giấy A0), bút trình chiếu (nếu có); Vở bài tập/ giấy A4 Một món đồ thân thuộc trong năm học đã cũ. |
| | GV phân tích và đặt câu hỏi về các bước thực hiện trang trí một chiếc túi giấy đựng bài | | |

| | | | |
|----------|--|---|---|
| | kiểm tra ở phần tham khảo trang 70 (SHS). | | |
| | GV lưu ý: Có nhiều cách để trang trí một món đồ cũ; GV cho HS vẽ ý tưởng trang trí vào vở bài tập/ giấy A4. | HS thực hiện vẽ ý tưởng vào Vở bài tập trang 47/ giấy A4. | |
| | GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp HS. | HS lựa chọn hình thức phù hợp để trang trí một món đồ thường sử dụng khi đi học. | Vật liệu phù hợp với hình thức trang trí. |
| 4 | Trung bày, nhận xét cuối chủ đề | | |
| | GV bày một số sản phẩm mỹ thuật của học sinh trên bảng, bục/ kệ (nếu có) | HS bày sản phẩm của mình lên trước mặt. | Sản phẩm mỹ thuật trang trí một món đồ cũ ở HĐ trước. |
| | GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về cách trang trí món đồ cũ của mình. | HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra. | |
| | Mức độ cần đạt (tham khảo ¹⁶) | <ul style="list-style-type: none"> a. Bắt buộc: HS trang trí ở một mặt của món đồ cũ đơn giản. b. Khuyến khích: HS trang trí nhiều mặt của món đồ cũ. c. Tùy ý: HS sử dụng yếu tố tạo hình và và hình trang trí hài hòa với món đồ cũ. | |

¹⁶ Việc xây dựng mức độ này, thầy cô căn cứ vào điều kiện cũng như năng lực của HS trong lớp.